

Bỉm Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:116/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh [Tào Xuân T](#), sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hoá

2. Chị [Vũ Thị H](#), sinh năm 1986

Địa chỉ: [Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa](#)

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh [Tào Xuân T](#) và chị [Vũ Thị H](#) đến với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại [UBND phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) ngày 20/9/2024. Sau khi kết hôn chung sống hòa thuận được vài ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, đối lập nhau về cách sống và suy nghĩ, không có tiếng nói chung. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 28/9/2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hai bên gia đình cũng đã hoà giải cho vợ chồng và hai bên cũng có ngồi lại với nhau để nói chuyện nhưng không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau nữa nên hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh [Tào Xuân T](#) và chị [Vũ Thị H](#)

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh [Tào Xuân T](#) nộp 150.000đ, chị [Vũ Thị H](#) nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị [H](#) nộp thay phần lệ phí ly hôn cho anh [T](#).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh [Tào Xuân T](#) và chị [Vũ Thị H](#)

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh [Tào Xuân T](#) và chị [Vũ Thị H](#) mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị [H](#) đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sang cho chị [H](#), anh [T](#) theo biên lai thu số: 0004654 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn. Như vậy, chị [H](#), anh [T](#) đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

#### ***Nơi nhận***

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Ngọc Trạo(ĐK: 20/9/2024);
- Chi cục Thi hành án Bim Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**TỔNG THỊ HÀ**

